TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐỐP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **06**/2020/QĐST-DS	*B, ngày 12 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lương Thị T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1964

Địa chỉ: KP Th, TT T, huyện B, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1972

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1947
- Chị Hoàng Nguyễn Thùy L, sinh năm 2000
- Anh Hoàng Ngọc Phúc K, sinh năm 2006

Người đại diện theo pháp luật của anh Khang: Ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1972 – Cha đẻ

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Hoàng Ngọc T có nghĩa vụ trả cho bà Lương Thị T số tiền 135.000.000 đồng. Ông T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có nghĩa vụ bàn giao cho bà Lương Thị T 01 xe mô-tô hiệu Honda loại SH125i, màu sơn: trắng – xám –

đen, số máy: F42E-0029814, số khung: 4210DY029778, biển số đăng ký 93G1-07298, dung tích xi-lanh: 124cm^3, đứng tên Nguyễn Thị T, địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước, theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô-tô, xe máy số 007825, ngày đăng ký đầu tiên: 14/8/2013, với giá trị thỏa thuận 70.000.000 đồng, cấn trừ vào số tiền 135.000.000 đồng.

- Ông Hoàng Ngọc T có nghĩa vụ trả cho bà Lương Thị T số tiền còn lại là 65.000.000 đồng, phương thức trả như sau: Trả 12.000.000 đồng/lần, mỗi năm 02 lần vào các ngày 01/6 và 01/12 hằng năm cho đến khi hết số tiền trên. Thời điểm trả bắt đầu từ ngày 01/6/2020.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục sang tên tài sản nói trên theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Ngọc T tự nguyện chịu 3.375.000 (*Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn*) đồng.

Trả lại cho bà Lương Thị T 4.125.000 (*Bốn triệu một trăm hai lăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đốp theo biên lai thu tiền số 0016464 ngày 17/8/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Ngọc Thảo